

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DX  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*DX, ngày 15 tháng 01 năm 2021*

Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 224/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2020 giữa:

**Nguyên đơn:** Ông Văn Công V, sinh năm 1987.

Trú tại: Tổ HĐ, thôn AĐ, xã DH, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

**Bị đơn:** Bà Trần Thị Kim S, sinh năm 1988.

Cùng trú tại: Tổ HĐ, thôn AĐ, xã DH, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Văn Thị Tuyết H1, sinh năm 1972.

Trú tại: Tổ HĐ, thôn AĐ, xã DH, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

- Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1983.

Trú tại: Số nhà 15 Vũng Thùng 3, phường NHĐ, quận ST, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Văn Công V và bà Trần Thị Kim S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Văn Minh T, sinh ngày 06/5/2016 cho bà Trần Thị Kim S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Văn Công V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (*một*

triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 2 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Ông V và bà S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Bà Trần Thị Kim S có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Thu H số tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng); ông Văn Công V có nghĩa vụ trả cho bà Văn Thị Tuyết H 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông Văn Công V tự nguyện chịu. Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông V phải chịu. Tổng số tiền án phí ông Văn Công V phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp là 7.300.000 đồng (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 4751 ngày 18/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DX, tỉnh Quảng Nam. Hoàn trả cho ông Văn Công V số tiền còn lại là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện DX;
- Chi cục THADS huyện DX;
- TAND tỉnh Quảng Nam;;
- Các đương sự;
- UBND xã DH
- Lưu HS- AV.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Tám**